

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chân và ông Nguyễn Tiến Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Đ, sinh ngày 29/8/1987; CCCD: 024187010021.

Địa chỉ: Tổ dân phố D, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Nhà T, sinh ngày 16/8/1986; CCCD: 075086012467.

Địa chỉ: Tổ dân phố D, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Phạm Thị Đ trình bày: Chị Phạm Thị Đ và anh Trần Nhà T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2006 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Quá trình chung sống, anh chị có nhiều mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp để cùng nhau nuôi dạy con cái. Chị Đ nhận thấy hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn được nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Đ được ly hôn với anh Trần Nhà T.

Về con chung: Chị Phạm Thị Đ và anh Trần Nhà T có 02 con chung Trần Quốc T1, sinh ngày 19/5/2007 và Trần Thái T2, sinh ngày 02/02/2012, hiện nay các con chung đang ở với chị Đ. Sau khi ly hôn, chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Trần Quốc T1, sinh ngày 19/5/2007 và cháu Trần Thái T2 đến tuổi trưởng thành. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án chị Đ đã thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với cháu Trần Quốc T1 do đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Đ và anh Trần Nhà T không có tài sản chung và nợ chung.

- *Đối với anh Trần Nhà T:* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Nhà T không đến Tòa án làm việc nên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tổng đạt được văn bản của Tòa án và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Kết quả thu thập chứng cứ: Đại diện chính quyền địa phương cung cấp, anh Trần Nhà T có hộ khẩu thường trú tổ dân phố D, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, hiện nay anh Trần Nhà T đang sinh sống tại địa phương nhưng thường xuyên không có mặt ở nhà, anh T thường xuyên đi làm ở rẫy. Vì vậy, Tòa án không thể tổng đạt văn bản trực tiếp cho anh Trần Nhà T được, Tòa án có phối hợp với địa phương liên lạc qua số điện thoại của anh T, anh T biết được Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án nhưng không sắp xếp để làm việc được, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về mâu thuẫn vợ chồng, quá trình chung sống tại địa phương thì địa phương không nắm rõ tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng anh T và chị Đ không yêu cầu địa phương hòa giải, địa phương chỉ biết anh T và chị Đ không thường xuyên sống chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi đưa vụ án ra xét xử anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Nhà T.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ ly hôn với anh Trần Nhà T.

Về con chung: Giao con chung Trần Thái T2, sinh ngày 02/02/2012 cho chị

Phạm Thị Đ trực tiếp có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Phạm Thị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đình chỉ đối với yêu cầu về nuôi con chung Trần Quốc T1 do cháu đã đủ tuổi trưởng thành và chị Đ không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Anh Trần Nhà T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:*

Chị Phạm Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Trần Nhà T; anh Trần Nhà T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố D, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2]. *Về nội dung vụ án.*

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ và anh Trần Nhà T đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2006 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa chị Đ và anh T thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, chị Đ có nguyện vọng được ly hôn với anh T.

Theo kết quả xác minh tại địa phương cung cấp: Chị Đ và anh T không báo với địa phương về tình hình mâu thuẫn vợ chồng và không yêu cầu hòa giải mâu thuẫn gia đình. Tuy nhiên, địa phương nắm được thông tin, hiện nay anh T và chị Đ không còn sống chung với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, Chị Phạm Thị Đ và anh Trần Nhà T mâu thuẫn giữa chị Đ và anh T là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Phạm Thị Đ ly hôn với anh Trần Nhà T.

[2.2]. Về con chung: Chị Phạm Thị Đ có nguyện vọng nuôi con chung là Trần Quốc T1, sinh ngày 19/5/2007 và Trần Thái T2, sinh ngày 02/02/2012. Đối

với cháu Trần Quốc T1 đã đủ tuổi trưởng thành nên chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết. Đối với cháu Trần Thái T2, sinh ngày 02/02/2012, sau khi chị Đ và anh T không sống chung với nhau thì cháu T2 ở với chị Đ; cháu T2 có nguyện vọng được ở với chị Đ nên giao các con chung Trần Thái T2, sinh ngày 02/02/2012 cho chị Phạm Thị Đ trực tiếp nuôi là phù hợp, đúng với nguyện vọng của con chung. Chị Phạm Thị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Anh Trần Nhà T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4.]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm d khoản 1 Điều 15, khoản 5 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phạm Thị Đ.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Đ ly hôn anh Trần Nhà T.

2. *Về con chung*: Giao con chung Trần Thái T2, sinh ngày 02/02/2012 cho chị Phạm Thị Đ có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Anh Trần Nhà T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Phạm Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình.

4. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

5. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng theo biên lai số 0000431 ngày 15 tháng 7 năm 2025.

6. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 (02 bản);
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm